

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Ngọc Viên
2. Bà Huỳnh Thị Kim Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 và ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 25/12/2002

Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện tại: Thôn M, xã T, huyện P, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị P; Gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/7/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận (có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Thị P, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Số 28 Lê Hồng P, Phước T, Tp. Nha T, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện tại: thôn Q, xã L, huyện P, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tiếp viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị L; Chồng: Nguyễn Anh T (hiện đang ở tại phường Hiệp T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh); con Nguyễn Phan Ngọc A, sinh năm: 2017

(hiện đang ở với bị cáo); Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2022, đến ngày 30/8/2022, do sức khỏe không ổn định nên đã áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Trần Thị Hồng D – sinh năm: 2002 (có mặt)

Nơi thường trú: Phường Hưng L, Tp. Phan T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Anh Trần Thanh T – sinh năm: 2000 (có mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Anh Võ Thanh H – sinh năm: 1994 (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Hiện, Trần Thị Hồng D, Trần Thanh T và Võ Thanh H đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận trong vụ án khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 27, 28/6/2022, Lê Thị Mỹ T, sinh ngày 25/12/2002, thường trú tại thôn 15, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông, tạm trú thôn M, xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận có đi đến thành phố B, tỉnh Lâm Đồng chơi. Tại đây khi được một người nam thanh niên mới quen giới thiệu cho Lê Thị Mỹ T kết bạn, qua ứng dụng Zalo với một người “Hằng Trần” không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy với tổng số tiền 14.300.000 đồng. Mục đích đem về Phú Q bán lại cho người khác kiếm lời. Sau đó T đã trả trước cho người này số tiền 4.300.000 đồng bằng cách chuyển vào số tài khoản ngân hàng MBBank của người này là 1998565555, còn lại 10.000.000 đồng thì T hẹn khi nào bán hết ma túy sẽ trả sau. Đến ngày 29/6/2022, T mang số ma túy trên về huyện P, tỉnh Bình Thuận (nơi ở của T thuê), do muốn sử dụng thử nên T đã lấy một ít ma túy ketamine sử dụng một mình. Số ma túy còn lại, T cất giấu trong thùng rác tại chỗ ở của mình, khi có ai hỏi mua thì T mang đi bán kiếm lời.

Lần thứ 1: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 30/6/2022, do khách có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Trần Thị Hồng D, sinh năm 2002, là tiếp viên tạm trú tại quán Osaka 2 đi đến nhờ Phan Thị P, sinh năm 1998, là tiếp viên tạm trú tại quán karaoke Osaka 2 thuộc thôn Quý H, xã Long H, huyện Phú Q, D hỏi P “Chị có biết chỗ nào lấy đồ không”, có nghĩa hỏi mua ma túy, P trả lời có biết, sau đó P đã gọi điện hỏi T “có bán đồ không, có khách hỏi mua”. P và T có quen biết từ trước, đã nói chuyện với nhau về việc mua bán ma túy nên T hiểu ý Phan Thị P là hỏi để mua ma túy. Thấy vậy nên T trả lời là “có” và nói cho P biết một phần ma túy ketamine có giá 1.200.000 đồng và 01 viên thuốc lắc có giá 400.000 đồng. Khi nghe báo giá xong thì

Phan Thị P tắt máy, rồi ngay sau đó P gọi lại cho T nói mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 02 phần ma túy **Ketamine**, tổng cộng là **3.200.000 đồng**; P hẹn T giao ma túy tại quán Osaka 2. Lúc này, T lấy ma túy đã cất giấu ở thùng rác rồi phân chia ra hai phần ma túy **Ketamine** và 02 viên thuốc lắc màu hồng để mang đi giao cho Phan Thị P, số ma túy còn lại T tiếp tục cất giấu trong thùng rác. Sau đó T mang số ma túy trên điều khiển xe mô tô biển số 86B9-012.21 đi đến quán Osaka 2 đưa số ma túy trên cho P, P liền đưa lại số ma túy trên cho D. Nhận được ma túy, D cầm đi vào phòng số 07 của quán Osaka 2 đưa cho nhóm Trần Thanh T, sinh năm 2000 trú tại thôn Quý H, xã Long H để cùng nhau sử dụng. Phan Thị P lấy tiền và đưa cho Lê Thị Mỹ T số tiền mua ma túy là **3.200.000 đồng** (số tiền này khách đã chuyển vào tài khoản trả lại cho P).

Lần thứ 2: Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Thị Hồng D tiếp tục nhờ Phan Thị P gọi điện thoại cho Lê Thị Mỹ T để mua ma túy với số lượng 01 viên thuốc lắc và 03 phần ma túy **Ketamine**, với giá **4.000.000 đồng**. Sau khi phân chia ma túy để đi giao cho P xong, số ma túy còn lại thì T tiếp tục cất giấu ở thùng rác. T điều khiển xe máy đến quán Osaka 2, rồi đi bộ vào khu vực nhà vệ sinh gần đó chờ giao ma túy, T đã gọi điện cho P, lần này P đi ra phía trước quán để chỉ chỗ cho D đến gặp T nhận ma túy; khi nhận ma túy xong D đã đưa cho Tâm số tiền **4.000.000 đồng** và cầm ma túy vào phòng cho khách tiếp tục sử dụng.

Lần thứ 3: Khoảng thời gian như lần thứ hai nêu trên, Võ Thanh H, sinh năm 1994 trú thôn Đ, xã Long H, Phú Q dùng điện thoại Zalo gọi điện cho Lê Thị Mỹ T để mua 03 viên ma túy thuốc lắc với giá **1.000.000 đồng** và cũng hẹn nhận ma túy tại quán Osaka 2 (do trước đó H có quen biết với T nên H biết T có bán ma túy). Cùng thời điểm giao ma túy cho D xong, Lê Thị Mỹ T dùng điện thoại Zalo của mình gọi cho Võ Thanh H đến nhận ma túy, khi nhận ma túy xong H đưa cho T số tiền **1.000.000 đồng**, khi có ma túy H cầm đi vào phòng số 05 của quán Osaka 2 để hát karaoke và sử dụng ma túy với những người bạn của mình.

Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/06/2022, Công an huyện Phú Q tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Osaka 2. Kết quả xác định, Trần Thanh T, Trần Thị Hồng D và một số đối tượng khác có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 07, nguồn gốc ma túy Trần Thị Hồng D nhờ Phan Thị P liên hệ mua ma túy từ Lê Thị Mỹ T 02 lần như trên; Võ Thanh H và một số đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 05, nguồn gốc ma túy Võ Thanh H mua của Lê Thị Mỹ T 01 lần như trên.

Vào ngày 01/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Mỹ T. Kết quả đã phát hiện 02 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy **Ketamine**, 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chứa 01 viên thuốc lắc (**MDMA**) được đựng trong hộp thuốc bằng giấy mà Lê Thị Mỹ T cất giấu trong thùng rác. Kết quả xét nghiệm Lê Thị Mỹ T dương tính với chất ma túy, Phan Thị P âm tính chất ma túy.

Ngày 01/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất tinh thể bám dính tại các dụng cụ mà nhóm của Trần Thanh T sử dụng tại phòng số 7 là 01 cái đĩa sành (**M1**), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ cuộn tròn (**M2**), 01 thẻ nhựa (**M3**), 02 túi ni lông trong suốt (**M4, M5**) và giám định chất bám dính trong dụng cụ Lê Thị Mỹ T sử dụng là 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn tròn (**M**). **Tại Bản kết luận giám định** số 716, 717/KL-KTHS cùng ngày 06 và ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu **M** gửi đến giám định có khối lượng **0,0173 gam**, là **Ketamine** (trong quá trình giám định mẫu M đã được sử dụng hết); Mẫu **M1, M2, M3, M4, M5** lần lượt có khối lượng 0,0113 gam; 0,0117 gam; 0,0041 gam; 0,0015 gam; 0,0024 gam **Ketamine**, không hoàn lại đối tượng giám định.

Ngày 01/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q ra Quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy đối với chất lỏng trong chai nhựa mà nhóm của Võ Thanh H dùng để hòa tan sử dụng ma túy tại phòng số 5. **Tại bản kết luận giám định** số 3833/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự kết luận chất lỏng trong chai nhựa không tìm thấy thành phần chất ma túy (không hoàn lại đối tượng giám định).

Ngày 03/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q ra Quyết định Trưng cầu giám định đối với 01 túi ni lông có nhíp kéo một đầu màu đỏ và 01 túi ni lông có nhíp kéo một đầu màu xanh, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (**M1**), 01 túi ni lông có nhíp kéo màu đỏ, bên trong chứa viên nén màu hồng (**M2**). 03 túi ni lông này thu giữ được tại nơi ở của Lê Thị Mỹ T lúc khám xét. **Tại bản Kết luận giám định** số 721/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu **M1** gửi giám định có khối lượng **3,2189 gam** là **ketamine**; Mẫu **M2** gửi đến giám định có khối lượng là **0,3527 gam** là **MDMA**.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút bên trong có bám dính chất ma túy ketamine của Lê Thị Mỹ T dùng làm ống hút sử dụng ma túy.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Lê Thị Mỹ T;
- 01 hộp giấy màu trắng dạng hộp thuốc; bên trong có 03 túi nilong trong suốt, 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa, bên trong có chứa tổng cộng 1,8153 gam ma túy **Ketamine** còn lại sau giám định; 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa (chất ma túy đã được phân tích hết).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của Phan Thị P.
- Số tiền **8.200.000** đồng tạm giữ của Lê Thị Mỹ T đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Q bảo quản.

Riêng chiếc xe mô tô biển số 86B9-012.21 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSPQ ngày 21/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận truy tố Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Phan Thị P từ 5 năm đến 6 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên như sau:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút bên trong có bám dính chất ma túy ketamine của Lê Thị Mỹ T dùng làm ống hút sử dụng ma túy; 01 hộp giấy màu trắng dạng hộp thuốc; bên trong có 03 túi nilong trong suốt, 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa, bên trong có chứa tổng cộng 1,8153 gam ma túy **Ketamine** còn lại sau giám định; 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa (chất ma túy đã được phân tích hết).

- *Tịch thu sung công:*

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Lê Thị Mỹ T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của Phan Thị P; số tiền Việt Nam đồng: 8.200.000 đồng, số tiền Lê Thị Mỹ T bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Thị Mỹ T: Bị cáo đã bị giam hơn 4 tháng, bị cáo đã sai khi phạm tội, xin hội đồng xét xử xem xét, hoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Phan Thị P: Bị cáo đã biết sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Q, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người liên quan, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, thực nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào cuối tháng 6 năm 2022, Lê Thị Mỹ T mua 02 túi ma túy (thuốc lắc) và 01 túi ma túy (ketamine) từ Tp.Bảo L, tỉnh Lâm đồng mang về huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận cất giấu để ai có nhu cầu thì đem đi bán kiếm lời. Vào chiều tối ngày 30/6/2022, Lê Thị Mỹ T đã 2 lần bán ma túy cho nhóm của Trần Thanh T 03 viên ma túy (thuốc lắc), 05 phần Ma túy (ketamine) thu về 7.200.000 đồng thông qua sự giúp sức của Phan Thị P 2 lần gọi điện thoại hỏi T bán ma túy; 1 lần T bán cho nhóm Võ Thanh H 03 viên thuốc Lắc thu về 1.000.000 đồng tại quán Osaka2 thuộc thôn Quý H, xã Long H, huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận. Như vậy, hành vi bán trái phép chất ma túy của Lê Thị Mỹ T đã thu lợi bất chính 8.200.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/06/2022, trong lúc các đối tượng đang tổ chức sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q phát hiện bắt quả tang. Qua giám định chất ma túy thu giữ được tại quán Osaka 2 có **khối lượng 0,031 gam** (Ketamine). Ngoài ra còn thu giữ trong lúc khám xét nơi ở của T có khối lượng 3,2189 gam (Ketamine) và 0,3527 gam (MDMA). Căn cứ điểm b khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà T mua bán là 23,2%, dưới 100% không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Phan Thị P, tuy không nhận được lợi ích vật chất, nhưng do quen và biết T có bán ma túy, nên đã gọi điện hỏi T để mua giúp cho Trần Thị Hồng D 02 lần ma túy như trên cho các đối tượng sử dụng, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,031gam Ketamine, đây là hành vi giúp sức cho Lê Thị Mỹ T của Phan Thị P.

Do đó, đủ cơ sở để xác định Lê Thị Mỹ T, đồng phạm Phan Thị P có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

^[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; ma túy là thủ phạm gây ra cái chết trắng cho nhiều người, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác trong đời sống. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và

phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

^[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

^[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ T: Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 8.200.000 đồng số tiền bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Đối với bị cáo Phan Thị P: Sau khi giúp bạn gọi mua ma túy giùm từ Lê Thị Mỹ T thì bị cáo không có hưởng lộc gì, bị cáo đã thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm về lỗi của mình và đã bị bệnh phải chuyển viện vào đất liền điều trị, hiện đã khỏi, bị cáo là đồng phạm trong vụ án với vai trò giản đơn, động cơ mục đích không có chuẩn bị từ trước, do bộc phát. Theo hướng dẫn tại công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của TANDTC thì bị cáo Phan Thị P có 2 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học vấn còn thấp nên nhận thức có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 nêu trên và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình cho bị cáo.

^[2.4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm thuê, thu nhập không ổn định, không có tài sản và gặp nhiều khó khăn về thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

^[3] Đối với Trần Thị Hồng D, Trần Thanh T, Võ Thanh H mua ma túy từ Lê Thị Mỹ T để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q đã ra các Quyết định khởi tố vụ án số 19/QĐ-CSĐT ngày 08/8/2022, số 21/QĐ-CSĐT ngày 14/8/2022 để điều tra, xử lý các đối tượng trên theo đúng quy định của pháp luật. Đối với người đã bán ma túy cho Lê Thị Mỹ T qua xác minh, có tên Trần Thị H, sinh năm 1998 địa chỉ tại số 14 Phạm Ngũ L, phường 2, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Do vụ việc xảy ra tại Tp. Bảo L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Q đã thông báo nội dung kèm tài liệu liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, yêu cầu tiến hành xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

^[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút bên trong có bám dính chất ma túy ketamine của Lê Thị Mỹ T dùng làm ống hút sử dụng ma

túy; 01 hộp giấy màu trắng dạng hộp thuốc; bên trong có 03 túi nilong trong suốt, 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa, bên trong có chứa tổng cộng 1,8153 gam ma túy **Ketamine** còn lại sau giám định; 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa (chất ma túy đã được phân tích hết). Vật Nhà nước cầm lưu hành, vật chứng khác không còn giá trị, đồng tiền có bầm dính chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Lê Thị Mỹ T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của Phan Thị P; số tiền 8.200.000 đồng Lê Thị Mỹ T bán ma túy mà có, công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

^[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Phan Thị P 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 22/11/2022. Thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến ngày 30/8/2022 được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* Số tiền 8.200.000 đồng Lê Thị Mỹ T bán ma túy mà có, đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07 tháng 10 năm 2022).

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS của Lê Thị Mỹ T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của Phan Thị P.

- *Tịch thu tiêu hủy đối với:* 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút bên trong có bầm dính chất ma túy ketamine của Lê Thị Mỹ T dùng làm ống hút sử dụng ma túy; 01 hộp giấy màu trắng dạng hộp thuốc; bên trong có 03 túi nilong trong suốt, 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa, bên trong có chứa tổng

cộng 1,8153 gam ma túy **Ketamine** còn lại sau giám định; 01 túi có nhíp kéo một đầu bằng nhựa (chất ma túy đã được phân tích hết).

(Các vật chứng nêu trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận ngày 25/10/2022).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 01 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thị Mỹ T, Phan Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 22/11/2022*).

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện Phú Q;*
- *Công an huyện Phú Q;*
- *THA huyện Phú Q;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP, HS vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiệt